TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BẮC TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **104**/2020/QĐST-HNGĐ	*Bắc Từ Liêm, ngày 01 tháng 4 năm 2020.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào các điều 212, 213, 397 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Luật Phí và Lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 101/2020/TLST-HNGĐ ngày 23/3/2020 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người yêu cầu:

- Anh Đỗ T, sinh năm 1986; Địa chỉ: Tổ dân phố số 1, phường Đ, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội;

- Chị Nguyễn PC, sinh năm 1987; Địa chỉ: Tổ dân phố số 1, phường M, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Ngày 24/3/2020, các đương sự đã tự nguyện thỏa thuận các vấn đề sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ T và chị Nguyễn PC thuận tình ly hôn.

2. Về con chung, cấp dưỡng nuôi con: Anh T, chị C có một con chung là Đỗ N, sinh ngày 11/9/2014. Chị C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu N. Anh T cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 (Ba triệu) đồng/tháng kể từ tháng 4/2020 đến khi cháu N tròn 18 tuổi. Anh T có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

4. Về lệ phí: Anh T, chị C tự nguyện nôp 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ T và chị Nguyễn PC thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Anh T, chị C có một con chung là Đỗ N, sinh ngày 11/9/2014. Chị C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu N, anh T cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 (Ba triệu) đồng/tháng kể từ tháng 4/2020 đến khi cháu N tròn 18 tuổi. Anh T có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

1.3. Về tài sản chung và nợ chung: Anh chị không có tài sản chung, nợ chung.

1.4. Về các vấn đề khác: Không.

2. Về lệ phí: Anh T, chị C tự nguyện nộp 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Anh chị đã nộp 300.000 đồng tạm ứng lệ phí theo Biên lai thu lệ phí số 0003471 ngày 23/3/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm, nay chuyển thành án phí. Anh chị đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q.Bắc Từ Liêm;
- Chi cục THADS Q. Bắc Từ Liêm;
- UBND P.Đ (Số 07, quyển số 01/2013).
- Lưu Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Loan